

DI TÍCH TIỀN - SƠ SỬ Ở HÀ TÂY

PG.S.TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Từ thuở khai thiên lập địa, Hà Tây đã được bao bọc bởi hai con sông lớn chạy qua và nối với nhau từ phía Tây Nam qua Tây Bắc rồi vòng về Đông Bắc. Hai con sông góp phần tạo nên đồng bằng châu thổ Bắc Bộ. Sông Đà có nguồn tận phía Bắc qua Sơn La, sông lớn cho phép triển khai xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La lớn nhất miền Bắc hiện nay, xuôi xuống Hòa Bình rồi len lỏi qua các thung lũng hẹp do các dãy núi đá vôi tạo thành, ngược lên Phú Thọ rồi hợp lưu với sông Hồng ở khu vực Phong Vân, huyện Ba Vì, nơi tiếp giáp với huyện Lâm Thao của tỉnh Phú Thọ ở phía Bắc làm nên biên phía Tây của tỉnh. Sông Hồng chạy từ Lào Cai qua Yên Bái, Phú Thọ hợp lưu với sông Đà chảy tiếp xuống nhận nước sông Lô ở đoạn ngã ba Việt Trì chảy về biển Đông trở thành biên giới tự nhiên ngăn cách hai tỉnh Hà Tây và Vĩnh Phúc. Con sông Hồng, vì vậy, vô tình trở thành chỉ giới phía Bắc của xứ Đoài.

Nói đến thiên nhiên Hà Tây, sẽ là thiếu sót nếu không kể đến các con sông làm nên sự phi nhiêu màu mỡ thu hút sự quan tâm của con người, ngay từ thời xa xưa, đối với mảnh đất này. Đó là các con sông Đáy, sông Nhuệ và sông Tích. Nhìn trên bản đồ hai con sông Đáy và sông Nhuệ đều có nguồn từ sông Hồng ở phía Bắc, đổ xuôi xuống hướng Nam đem nước tưới và phù sa cho hàng ngàn héc ta đất trong tỉnh. Ngoài hệ

thống sông ngòi chằng chịt, Hà Tây còn được tô điểm bằng núi Ba Vì nổi bật với ngọn Tản Sơn hùng vĩ, mà người xưa đã coi như chiếc án đảm bảo cho sự bình yên của kinh thành Thăng Long dưới cái nhìn phong thủy thời cổ sông Hồng (làm đai) - núi Tản (làm án) trong thế rồng châu - hổ phục của chốn kinh kỳ. Và, vì thế, Hà Tây đã trở thành chiếc "áo giáp chở che ngàn năm bền vững" của kinh đô Thăng Long - thủ đô Hà Nội.

Có lẽ vì nằm ở điểm hợp lưu của các con sông lớn, có đôi gò ở Sơn Tây và đồng bằng châu thổ với nhiều trũng thấp, nên ngay từ thời Tiền sử, Hà Tây đã là nơi được người xưa lựa chọn làm nơi cư ngụ trong quá trình tiến ra chiếm lĩnh đồng bằng châu thổ sông Hồng - sông Thái Bình.

Dấu tích người xưa để lại trải hàng ngàn, hàng vạn năm trong điều kiện khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu... không còn lại được bao nhiêu, song các dấu tích đó lại là những bằng chứng đích thực và chân xác về một thời kỳ quan trọng trong quá trình phát triển của đất nước. Những di tích đó đã và đang được phát hiện ngày càng nhiều, nhất là trong giai đoạn từ năm 1954 đến nay, thời kỳ đất nước ta xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Trong những năm qua, nhờ sự nỗ lực của các nhà khảo cổ học, những người làm công tác bảo vệ di sản và sự trợ giúp của nhân dân địa phương, chúng ta đã phát hiện, nghiên cứu hàng

* PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC DI SẢN VĂN HÓA

loạt di tích khảo cổ học trên đất Hà Tây. Các phát hiện đó cho thấy, hệ thống di tích khảo cổ học trên đất Hà Tây rải đều trên địa bàn của tỉnh, từ vùng đồi gò, thềm phù sa sông cổ thuộc địa phận Ba Vì, Sơn Tây đến các di tích nằm trong vùng đồng bằng ven sông Đáy, giáp tỉnh Hà Nam. Có di tích khảo cổ học nằm trong hang động, có di tích nằm ngoài trời, tạo nên một bức tranh đa dạng về cuộc sống của cư dân thời Tiên - Sơ sử Hà Tây.

Không chỉ phân bố khá đều trên địa bàn tỉnh, các di tích khảo cổ tại Hà Tây lại phản ánh một quá trình di cư và định cư lâu dài của con người trong những hoạt động tiến ra khai phá vùng đất này từ thuở sơ khai. Những di tích khảo cổ mang dấu ấn của con người suốt từ thời đại đồ đá cũ như các di tích văn hóa Sơn Vi, văn hóa Hòa Bình - Bắc Sơn cách ngày nay hàng vạn năm, đến các di tích văn hóa thuộc nền văn minh sông Hồng (theo cách gọi của GS. Hà Văn Tấn) ở thời kỳ Hùng Vương dựng nước. Đặc biệt nhất là các di tích thời hậu kỳ đồ đá - sơ kỳ thời đại đồ sắt, tức thời kỳ Hùng Vương dựng nước ở nước ta. Địa bàn phân bố các loại di tích từ sớm đến muộn của các thời kỳ đã phản ánh những nét đa dạng về địa hình của Hà Tây. Các di tích thời đại đồ đá cũ thuộc văn hóa Sơn Vi phát hiện được ở vùng đồi gò - thềm phù sa cổ và khu vực Đồng Mô - Ngải Sơn, Mông Phụ (Đường Lâm) thuộc khu vực Sơn Tây, tức là ở vùng cao (vùng đồi gò). Các di tích thuộc hậu kỳ đá mới - sắt sớm phân bố trên vùng đồng bằng ven các con sông, nhất là dọc theo sông Đáy¹.

Địa hình và sự phân bố các di tích thời Tiên - Sơ sử của Hà Tây theo từng thời kỳ sớm muộn nêu trên đã phần nào phản ánh quá trình khai phá chiếm lĩnh đồng bằng của cư dân Hà Tây nói riêng, cư dân đồng bằng Bắc Bộ nói chung. Đến đây cũng phải nói thêm rằng, thật khó có thể tách riêng Tiên - Sơ sử của Hà Tây mà không đặt nó trong bối cảnh chung của quá trình chiếm lĩnh và khai phá vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ. Cho nên việc khảo tả riêng hình ảnh của Hà Tây thời Tiên - Sơ sử chỉ là một sự tập trung để nhìn cho kỹ một địa chỉ văn hóa trong khung cảnh chung của toàn vùng Bắc Bộ. Quá trình đó diễn biến thuận chiều với tiến trình hình thành đồng bằng châu thổ, quá trình ấy chứng kiến sự lùi dần của mực nước biển và sự bồi đắp phù sa của các con sông thuộc hệ thống sông Hồng - sông Thái

Nguyễn Quốc Hùng: Di tích Tiên - Sơ sử ở Hà Tây

Bình. Theo các nhà nghiên cứu cách ngày nay khoảng 2.700 năm nước biển vẫn còn ngập ghé ở vùng Hải Dương, Mỹ Đức (Hà Tây)².

Trữ lượng văn hóa lịch sử trong các di tích khảo cổ học ở Hà Tây rất phong phú, tiềm ẩn nhiều giá trị văn hóa khác nhau. Những thông tin từ các di tích, di vật khảo cổ đã phát hiện được trong thời gian qua, tuy chỉ là những mảnh vỡ nhỏ xíu còn sót lại của quá khứ, và đã bị thời gian nhào nặn theo cách của tự nhiên, cũng cho chúng ta thấy phần nào những nét chấm phá về gương mặt của Hà Tây thời xa xưa³.

Tại các di tích khảo cổ học đã phát hiện được trên đất Hà Tây, ngoại trừ các di tích thời kỳ văn hóa Sơn Vi cách ngày nay khoảng 3 vạn đến hơn 1 vạn năm, tầng văn hóa, dấu vết cư trú, sinh hoạt, lao động của con người thời đó đã bị bào mòn hầu hết. Các di tích khảo cổ học thuộc văn hóa Hòa Bình như di tích hang Sùng Sàm (huyện Mỹ Đức) đã phát hiện tầng văn hóa khá dày do những đồng vỏ ốc núi tạo thành. Chen lẫn trong đồng vỏ ốc, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được những mảnh tước bằng đá.

Tại các di tích khảo cổ học liên quan đến nền văn minh sông Hồng thuộc thời kỳ Hùng Vương dựng nước, hoặc các di tích thuộc các giai đoạn văn hóa kế tiếp nhau: Phùng Nguyên - Đông Đậu - Gò Mun - Đông Sơn... cách đặt tên các văn hóa theo thứ tự sớm, muộn từ hậu kỳ thời đại đồ đá mới đến sơ kỳ thời đại sắt (khoảng 4.000 năm cách ngày nay đến những thế kỷ đầu - sau công nguyên) trên vùng Bắc Bộ của giới khảo cổ học nước ta. Trong đó Hà Tây có những di chỉ khảo cổ học rất điển hình, như địa điểm khảo cổ học Đường Cổ (huyện Phú Xuyên). Tên địa điểm khảo cổ học Đường Cổ đã được giới khảo cổ học thống nhất dùng để đặt tên cho một nhóm những di tích khảo cổ học thuộc giai đoạn sau văn hóa Gò Mun (Giai đoạn Đường Cổ), niên đại từ khoảng thế kỷ thứ II trước Công nguyên đến thế kỷ thứ III sau Công nguyên, thuộc nền văn hóa Đông Sơn. Hoặc di chỉ khảo cổ học gò Mả Đống (Đường Lâm, thị xã Sơn Tây) mang một đặc trưng văn hóa rất riêng trong thời đại hậu kỳ đá mới, cách nay khoảng 4.000 năm.

Những di tích khảo cổ học thời kỳ này ở Hà Tây đều có tầng văn hóa khá dày, có nơi dày hơn 3 m, như ở di chỉ Vinh Quang, phân bố trên những địa bàn khá rộng hàng vạn m². Điều đó chứng tỏ cư dân xưa kia đã sinh sống ở đây khá

ổn định và lâu dài tạo thành những cộng đồng cư dân trù mật.

Di tích, di vật tìm thấy trong các di chỉ khảo cổ ở Hà Tây phong phú về chất liệu, loại hình, đa dạng về chức năng. Đó là các hiện vật làm bằng các chất liệu: Đá, đồng, sắt, đất nung, xương, răng động vật... Những hiện vật được chế tác/tạo bằng những kỹ thuật khác nhau. Có những công cụ đá cũ Sơn Vi chế tác bằng phương pháp ghè, đẽo; những công cụ thời đại đá mới được chế tác bằng kỹ thuật mài, đồ đồng, đồ sắt được chế tạo bằng phương pháp đúc, đồ gốm được nặn bằng tay hoặc làm bằng bàn xoay...

Các hiện vật khảo cổ ấy mang nhiều chức năng khác nhau, người ta thấy xuất hiện các nhóm công cụ sản xuất, vũ khí, đồ trang sức, cụ thể là:

Nhóm đồ trang sức gồm có: Các loại hạt chuỗi, khuyên tai đá, khuyên tai đồng, vòng đá, vòng đồng, trâm cài tóc bằng đồng...

Nhóm công cụ sản xuất có: Rìu đá, rìu đồng, bôn đá, cuốc đá, đục đá, hòn kê, hòn ghè, mũi khoan, đục đồng, bàn mài đá, chày đá, quả cân, khuôn đúc kim loại, cuốc sắt, thuổng sắt, dao gặt, kim đồng, nôi rột đồng, khuôn đúc...

Nhóm vũ khí thấy xuất hiện các loại: Qua đá, mũi nhọn đá, mũi giáo đồng, mũi mác đồng, mũi giáo sắt, mũi lao đồng, mũi tên đá, mũi tên đồng, dao găm đồng. Những vũ khí này vừa có thể chiến đấu vừa có thể săn thú và làm công cụ sản xuất khi cần thiết.

Nhóm đồ đựng có thạp đồng, thạp, nôi, vò gốm...

Ngoài ra còn phát hiện chạc gốm, bi gốm và chuông đồng

Bên cạnh những công cụ săn bắt, làm nông nghiệp kể trên, người Hà Tây xưa cũng đã biết đánh cá, làm chủ mặt nước, bằng chứng là các chài lưới bằng đá, đất nung, lưới bằng kim loại đã được các nhà khảo cổ học tìm thấy nhiều trong các di chỉ khảo cổ.

Từ lâu Hà Tây đã nổi tiếng là đất dẹt lưa, chả thể nói đến "quê lưa" là người Việt Nam ai cũng biết đó là từ để chỉ đất Hà Tây. Người xưa có câu ca:

*"Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng
Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông"*

Không phải đợi đến thời kỳ cổ trung đại người Hà Tây mới biết chăn tằm dệt vải, tại các di chỉ khảo cổ học thuộc thời đại Hùng Vương ở Hà Tây

đã phát hiện nhiều loại dọi xe chỉ, suốt chỉ bằng đất nung. Phải chăng nghề dệt của Hà Tây đã có gốc rễ từ ngày ấy. Bên cạnh những dọi xe chỉ, suốt chỉ, bằng chứng của nghề dệt, còn được thể hiện bằng những mảnh vải tìm thấy trong mộ Châu Can. Những vết hoa văn còn in trên đồ gốm, đồ đan tìm thấy trong mộ Châu Can cũng đã cho thấy người Việt cổ ở Hà Tây đã biết làm chủ nghề đan lát, chỉ ít là đan đồ che nứa, cách nay hơn hai ngàn năm.

Trong những năm qua, nhiều trống đồng Đông Sơn đã được phát hiện tại Hà Tây, trống đồng cùng những khuôn đúc đồng và đồ đồng tìm thấy trong các di chỉ khảo cổ học Hà Tây cho thấy người Việt cổ ở Hà Tây ngoài việc đúc các đồ đồng thông thường còn có khả năng đúc nên những chiếc trống đồng Đông Sơn có giá trị kỹ thuật, mỹ thuật cao, tiêu biểu cho thời kỳ đỉnh cao của văn hóa Đông Sơn, thời đại Hùng Vương.

Những phát hiện khảo cổ học về thời Tiên - Sơ sử ở Hà Tây đã cho thấy từ thuở xa xưa con người đã sinh sống, định cư, khai thác thiên nhiên trên địa bàn toàn tỉnh, từ vùng đồi gò Sơn Tây xuống đồng bằng phù sa ven sông. Con người có mặt trên mảnh đất này liên tục, từ thời đại đồ đá cũ qua thời đại đồng thau đến đầu thời đại đồ sắt. Theo thời gian, địa bàn cư trú của con người nhiều hơn, phân bố rộng hơn, chứng tỏ đến thời kỳ văn hóa Đông Sơn con người đã chinh phục hoàn toàn vùng đất Hà Tây.

Các di chỉ khảo cổ học thời Tiên - Sơ sử ở Hà Tây đã được phát hiện chứng tỏ rằng người Việt cổ ở đây là những cư dân nông nghiệp. Ngay từ thời đại đồ đá cũ họ đã biết chế tạo công cụ bằng các hòn cuội, rồi biết đến kỹ thuật mài đồ đá. Cùng với những tiến bộ của con người, người Việt cổ trên đất Hà Tây đã biết đúc đồng, luyện sắt để làm công cụ, vũ khí, đồ trang sức. Đi liền với kỹ thuật chế tạo công cụ là những hình thức khai thác thiên nhiên để phục vụ cuộc sống. Từ hình thức săn bắn, hái lượm của người thời đại đồ đá cũ, người Hà Tây, từ thời đại đồ đá mới về sau, đã biết đến kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt. Các kỹ thuật này ngày càng được hoàn thiện. Sự phát triển nông nghiệp ổn định đã cho phép con người cư trú lâu dài tại một địa điểm. Những dấu vết nhà ở tại các di chỉ khảo cổ học đã cho thấy người xưa đã biết làm nhà để ở từ khi rời khỏi hang động trên vùng rừng núi. Các bằng chứng khảo cổ học đó phản ánh một thực tế là, người

Việt cổ trên đất Hà Tây, đã sớm sống trong cộng đồng, hình thành những xóm làng dọc theo các con sông như sông Đáy, sông Nhuệ. Di cốt các loại động vật: lợn nhà, lợn rừng, trâu, bò, hươu, nai, cá, chó, rùa... nằm trong địa tầng của các di chỉ khảo cổ học thời đại Hùng Vương trên đất Hà Tây là những minh chứng sống động cho quá trình tiến từ những người ăn ốc núi ở Sùng Sàm, đến những người sử dụng lương thực lúa gạo, thực phẩm và các loại động thực vật khác như ở di chỉ khảo cổ Vinh Quang (Hoài Đức). Đó là quá trình tiến từ thời kỳ con người phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên đến thời kỳ con người chủ động một phần trước thiên nhiên.

Số lượng lớn đồ gốm gồm nhiều chủng loại, phong cách phát hiện được trong các di chỉ khảo cổ học thời Tiền - Sơ sử ở Hà Tây đã tiêu biểu cho sự tiến bộ rõ nét của nghề gốm tại địa phương này. Những đồ gốm đã phát hiện có cả đồ gốm làm bằng bàn xoay và bàn dập hoa văn (di chỉ Gò Hện), gốm có nhiều loại hoa văn trang trí, có loại gốm màu đỏ miết bóng da nâu (di chỉ Gò Hện), gốm màu trắng hoặc hồng nhạt (di chỉ Đường Cồ). Kỹ thuật trang trí khắc vạch, trổ thủng, miết láng (di chỉ Phượng Hoàng), hoa văn hình học, văn chải răng lược, văn in dây thừng, văn ấn chìm tròn, văn chữ S, văn hình gậy khúc, văn làn sóng và văn in ô vuông... (di chỉ Vinh Quang).

Những đồ dùng bằng tre, lá, vỏ quả bầu nằm trong các ngôi mộ cổ còn cho chúng ta nhận thức rằng bên cạnh những đồ được chế tác từ các nguyên liệu đồng, sắt là những thứ rất khó kiếm và phải trải qua những quy trình kỹ thuật bắt buộc mới có thể có được, người xưa còn sử dụng rất nhiều thứ vật liệu sẵn có quanh mình để phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.

Sự xuất hiện của các loại đồ đựng, đồ đun nấu với nhiều chủng loại, kích cỡ như: Nồi, vò, bình, bát chứng tỏ rằng người xưa đã biết bảo quản và chế biến đồ ăn, thức uống làm cho cuộc sống đa dạng, phong phú hơn.

Bên cạnh những bằng chứng về sự phát triển của sự ăn ở, những dọi xe chỉ, suốt chỉ và những lớp vải mỏng tìm thấy trong các ngôi mộ cổ ở Hà Tây là những bằng chứng không thể chối cãi về sự phát triển đến một mức độ đáng khâm phục trong trang phục của người xưa.

Các sùu tập vũ khí phong phú với giáo, lao, rìu chiến, dao găm tìm thấy trong hầu hết các di

chỉ khảo cổ là minh chứng của cuộc đấu tranh sinh tồn hàng vạn năm của con người thời cổ trên đất Hà Tây.

Không chỉ lo ăn, mặc, ở, những đồ trang sức như vòng tay, khuyên tai, trâm cài tóc bằng các chất liệu đá đồng, sắt là những biểu hiện khá đầy đủ về mối quan tâm của người Hà Tây xưa về cái đẹp. Họ không chỉ muốn mà đã biết làm đẹp và chăm lo cho cái đẹp. Những đồ trang sức mà họ chế tạo ra đạt đến những chuẩn mực cao về thẩm mỹ và chất lượng so với những đồ trang sức đương thời tìm thấy ở những nơi khác.

Sự hiện hữu của nhiều trống đồng ở Hà Tây, ngoài giá trị là minh chứng cho nghệ thuật đúc đồng còn là những tác phẩm nghệ thuật và, như các nhà nghiên cứu đã nhận xét về chức năng của trống đồng. Nó là biểu tượng của quyền uy và là một nhạc cụ không thể thiếu trong các nghi lễ tôn giáo nguyên thủy. Sự xuất hiện nhiều trống đồng trên đất Hà Tây xưa vì thế cũng mách ta về những hoạt động tâm linh trong các cộng đồng cư dân thời kỳ văn hóa Đông Sơn ở nơi đây rất phong phú. Rất có thể nhiều tập tục, nghi lễ thờ cúng từ ngày ấy vẫn còn được bảo lưu đến ngày nay, tuy sau này không ít hoạt động tâm linh thời đó đã bị lu mờ, phai nhạt hoặc mất đi do sự thâm nhập của các tôn giáo và luồng tư tưởng lớn trên thế giới như: Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo...v.v.

Tim hiểu các di tích thời kỳ Tiền - Sơ sử trên đất Hà Tây sẽ không đầy đủ nếu ta không chú ý đến di tích của con người khi về thế giới bên kia. Dù chỉ là những di ảnh của quá khứ nhưng các phát hiện về mộ cổ tại Chiền Vây, Vinh Quang, Châu Can, Xuân La, Kim Đường, Minh Đức, Phú Lương, Phương Tú, Trầm Lộ, Đường Cồ... đã xuất lộ nhiều hình thức chôn cất khác nhau như mộ nổi (vò), mộ thân cây khoét rỗng, mộ huyết đất. Có những khu mộ còn bảo tồn được nhiều mộ như ở Vinh Quang 53 mộ huyết đất. Các ngôi mộ ở mỗi nơi quay đặt về những hướng khác nhau (mộ ở Vinh Quang chủ yếu là quay hướng Tây và Tây Nam, mộ ở Đường Cồ quay hướng Đông). Một điều đáng quan tâm khác là trong các ngôi mộ đã thấy có đồ tùy táng, điều đó chứng tỏ người xưa đã quan tâm đến con người khi về thế giới bên kia. Các đồ chôn theo người chết thường là những đồ dùng hàng ngày được chia cho người chết hoặc đồ minh khí như: Nồi gốm thô, nồi con có tráng men, vò, cuốc đất bằng cao lanh trắng, dọi xe chỉ, khuyên đá, vòng tay

đồng, khuyên tai đồng, rìu đồng, mũi giáo đồng, lao đồng, rìu xéo, gáo đồng. Các hiện vật chôn theo người chết tùy theo các ngôi mộ phần nào đó phản ánh sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội đương thời. Người giàu được chôn bằng quan tài thân cây khọt rỗng, có nhiều đồ tùy táng, người nghèo chôn ngay xuống đất hoặc ít đồ tùy táng có giá trị.

Sự chăm sóc người đã mất cũng có những nét khác nhau, hãy quan sát một quan tài thân cây khọt rỗng ở Châu Can: Quan tài được làm từ một thân cây bổ dọc, nửa dày làm thân, nửa mỏng làm nắp, bên ngoài được đẽo sơ qua, bên trong được khoét hình lòng máng, hai đầu được chừa lại một khoảng để làm vách đầu và đuôi quan tài. Nắp và thân quan tài được giữ khít nhau bằng bốn cái chốt hoặc bốn nút buộc xuyên qua các lỗ ở sát mép quan tài. Người ta còn chêm thêm nệm gỗ để cho nút buộc được căng. Một vài mộ còn tìm thấy những sợi dây song vót mỏng buộc ngang thân quan tài nhằm làm cho nắp và thân quan tài khít vào nhau. Bên trong quan tài, người chết được đặt nằm ngửa, hai chân duỗi thẳng, hai tay đặt song song với thân, người được bọc bằng những lớp vải mỏng hoặc những lớp lá chẻ nhỏ đan lại cẩn thận. Đồ chôn theo là chiếc lao đồng với cán tre còn nguyên, rìu xéo đồng có cán gỗ, chiếc gáo đồng và chiếc gáo làm bằng quả bầu...

Các di tích thời Tiền - Sơ sử ở Hà Tây tuy mới được phát hiện trong khoảng năm thập kỷ qua, nhưng với mật độ tập trung của các di tích, nhất là những di tích liên quan đến thời kỳ Hùng Vương dựng nước, đã khẳng định vị thế của mảnh đất này trong quá trình phát triển của vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ nước ta suốt bốn nghìn năm qua. Quá trình phát triển của thời kỳ Tiền - Sơ sử Hà Tây gắn liền với sự phát triển của đất nước. Những di tích khảo cổ học đã nói lên những nét chung và riêng của Hà Tây, đồng thời cũng cho thấy những sự đột phá, độc đáo của Hà Tây trong các bước chuyển biến từ thời đại đồ đá cũ sang thời đại đồ đá mới với sự hiện diện của kỹ thuật mài đá, sản xuất đồ gốm, trồng trọt, chăn nuôi dần thay thế săn bắt, hái lượm. Và bước chuyển từ thời đại đá sang thời đại kim khí với sự phô bày của kỹ thuật đúc đồng, rèn sắt... tương đồng với trình độ chung của toàn khu vực. Hy vọng rằng, với truyền thống từ nhiều ngàn năm trước, Hà Tây sẽ có những sự phát

triển vượt bậc và có những đột phá mang bản sắc riêng của Hà Tây trong thời gian không xa. /

N.Q.H

Chú thích:

1 - Xem thêm mục "Di tích khảo cổ học", Di tích Hà Tây, Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tây, 1999, tr. 85 - 100.

2 - Xem thêm:

- Viện Khảo cổ học: *Thời đại Đá Việt Nam*, tập I, Nxb. KHXH, HN, 1998.

- Viện Khảo cổ học: *Thời đại kim khí Việt Nam*, tập II, Nxb. KHXH, HN, 1999.

- Viện Khảo cổ học: *Văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam*, Nxb. KHXH, HN, 1994.

3 - *Một số di tích, di chỉ khảo cổ tiêu biểu phát hiện tại Hà Tây thời gian qua:*

- Các di tích, di vật thuộc văn hóa Sơn Vi hậu kỳ đá cũ phát hiện tại khu vực Vạn Thắng, xóm Liên, huyện Ba Vì và Đồng Mô - Ngải Sơn, Mông Phụ (Đường Lâm) thị xã Sơn Tây niên đại từ 3 vạn đến hơn 1 vạn năm cách ngày nay.

- Di tích văn hóa Hóa Bình - Bắc Sơn phát hiện tại hang Sùng Sàm (Mỹ Đức).

- Các di tích thời Hùng Vương dựng nước:

+ Địa điểm khảo cổ học Gò Mả Đống (Sơn Tây - 4000 năm cách ngày nay).

+ Địa điểm khảo cổ học Gò Hện (Ba Vì) Sơ kỳ thời đại đồng thau - 4000 năm cách ngày nay.

+ Địa điểm khảo cổ học Chùa Gio (Hoài Đức, từ 4000 - 3500 năm cách ngày nay)

+ Địa điểm khảo cổ học Đồng Chỗ (Ba Vì - 4000 năm cách ngày nay).

+ Địa điểm khảo cổ học Phượng Hoàng (Quốc Oai - khoảng 4000 - 3500 năm cách ngày nay).

+ Địa điểm khảo cổ học Đồng Dền (Chương Mỹ - 3500 năm cách ngày nay).

+ Địa điểm khảo cổ học gò Chiến Vây (Hoài Đức) cuối thiên niên kỷ II đầu thiên niên kỷ I trước công nguyên.

+ Địa điểm khảo cổ học Vinh Quang (Hoài Đức - 3.000 năm cách ngày nay thuộc văn hóa Gò Mun đến Đường Cổ

+ Địa điểm khảo cổ học Vườn Chuối (3.000 năm cách ngày nay)

+ Địa điểm khảo cổ học Đường Cổ (Phú Xuyên), từ thế kỷ thứ II trước Công nguyên đến thế kỷ III sau công nguyên.

+ Mộ cổ Châu Can (Phú Xuyên), cuối thế kỷ III, đầu thế kỷ II trước Công nguyên.

+ Các khu mộ cổ thuộc văn hóa Đông Sơn: Xuân La, Kim Đường, Minh Đức, Phú Lương, Phương Tú, Trầm Lộng.